

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-PT

Ngày: 27 -01-2021

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe
bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 203/2020/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2021/QĐPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Vũ N, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Số nhà 156/1, ấp AD, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm: 1981, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020).
(có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 251, ấp TH, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn R, sinh năm: 1971; (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 22/1, ấp AD, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Số nhà 156/1, ấp AD, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm: 1981, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020). (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 251, ấp TH, xã TT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo*:

1. Nguyên đơn anh Trần Vũ N;

2. Bị đơn ông Đặng Văn R;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn anh Trần Vũ N, đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh N, bà T là anh Nguyễn Minh K trình bày:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, anh N đang ở bên nhà thì nghe ông R và bà T (mẹ anh N) đang tranh cãi với nhau, do thấy ông R cầm lưỡi hái xông tới về phía bà T nên anh N chạy qua chỗ hai người đang cự cãi. Khi thấy anh N chạy qua thì ông R chạy vào nhà lấy con dao ra chửi bới và nói tao chém chết mẹ mày. Thấy ông R cầm dao, anh N hoảng sợ nên đến phần hàng rào gần đó lấy 01 khúc cây cầm tay. Lúc này ông R cầm dao tiến về phía anh N, khi đến gần nhau thì cả hai quơ qua quơ lại, khúc cây anh N cầm bị gãy do trúng vào dao của ông R. Tay anh N sọt trúng vào con dao ông R bị gãy đứt 01 ngón tay thứ 4 từ ngón cái đi qua. Tỷ lệ thương tật qua giám định của anh N là 9%. Sau khi bị thương tích anh N đến Trung tâm Y Tế huyện TP khám. Sau đó Trung tâm Y tế huyện chuyển anh N lên Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre rồi liền lúc đó anh N được chuyển đến điều trị ở các nơi như: Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh và Phòng khám Liên Tâm với tổng chi phí điều trị là: 20.959.726 đồng. Trước đây do nhầm lẫn nên anh N yêu cầu số tiền là 21.091.000 đồng. Tại Tòa anh xác định lại số tiền chi phí điều trị, chỉ yêu cầu ông R phải bồi thường chi phí điều trị là 20.959.726 đồng; chi phí tiền xe đi lại: 3.064.000 đồng. Ngoài ra anh N còn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là: 14.900.000 đồng (10 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng). Do ông R là người gây ra thương tích

cho anh N nên ông R phải bồi thường thiệt hại cho anh N tổng số tiền là 38.923.726 đồng.

Trong quá trình điều trị thương tích cho anh N, bà Nguyễn Thị T là mẹ của anh N đã trực tiếp chăm sóc cho anh N trong những ngày nằm viện, tái khám là 20 ngày. Tuy bà T không có nghề nghiệp gì ổn định nhưng thường ngày thì bà nuôi tôm và cắt cỏ cho bò, do chăm sóc cho anh N nên những ngày này bà T phải thuê mướn người khác. Bà T yêu cầu ông R phải bồi thường tiền công lao động cho bà T cụ thể như sau: Ngày 22/4/2018 tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, yêu cầu tính 01 ngày công lao động; 05 ngày từ ngày 22/4/2018 đến ngày 26/4/2018 tại Bệnh viện Chợ Rẫy; đi tái khám ngày vào 02/5/2018 tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 01 ngày; từ ngày 16/5/2018 đến ngày 18/5/2018 nhập viện ở Bệnh viện Trung tâm Chỉnh hình là 03 ngày; ngày 01/6/2018 đi tái khám tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 01 ngày; từ ngày 29/6/2018 đến ngày 06/7/2018 nhập viện điều trị tại Trung tâm Chỉnh hình là 08 ngày; ngày 20/7/2018 tái khám tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 01 ngày; ngày 24/8/2018 đi tái khám Bệnh viện Chợ Rẫy 01 ngày; ngày 08/9/2018 khám tại Phòng khám Liên Tâm là 01 ngày. Tổng số ngày điều trị là 22 ngày nhưng bà T yêu cầu tính ngày công lao động là 20 ngày, mỗi ngày là: 200.000 đồng, thành tiền là: 4.000.000 đồng.

Theo bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Đặng Văn R trình bày:

Ngày 22/4/2018 ông phát hiện bà Nguyễn Thị T cắt cỏ trên phần đất do ông trồng nhưng lúc đó do ông thấy bà T đã cắt cỏ xong và vào thời điểm này cỏ trên bờ cũng nhiều nên ông không nói gì. Khi vác bao cuối cùng xuống ghe thì bà T quay trở lại thấy ông đang cắt cỏ thì bà T chửi bới ông và nói: “cỏ của tao sao mày cắt” nên ông và bà T có lời qua tiếng lại, liền lúc này ông nghe ông Thi chồng của bà T chửi ông: “...Qua đánh chết mẹ nó cho tao” thì ông nhìn lên thấy thằng N cầm khúc cây, ông Thi tay cầm cục gạch ông từ bên nhà chạy qua. Thấy vậy ông chạy vô chòi rút con dao trên mé vách chòi ra cầm trên tay, anh N lớn tiếng: “...Hồi này mày chửi mẹ tao cái gì” vừa nói xong thì N cầm cây đánh một cái ngang qua người ông, ông cầm dao bằng hai tay đưa dao lên đỡ thì cây của anh N đánh trúng vào vai ông, cây bị mục nên bị gãy một khúc, người của anh N và khúc cây còn lại anh N cầm trên tay chồm vô người ông và trúng vào con dao ông đang cầm rớt xuống đất, còn N bỏ chạy, lúc đó ông không biết và cũng không nhìn thấy N có bị thương tích gì hay không, ông vừa khum lượm con dao thì ông T1 đứng gần đó cầm cục gạch chọi trúng vào đầu của ông chảy máu rất nhiều. Ông T1 bỏ chạy, ông lấy cục gạch chọi theo nhưng không biết có trúng ông T1 hay không. Sau đó ông T1 cầm dao chạy qua đòi chém ông. Lúc này thấy có mấy đứa cháu của ông xuống gần tới nên ông T1 bỏ về nhà. Sau đó ông được đưa đi Bệnh viện huyện TP điều trị thương tích khoảng 01 tuần và có đi giám định tỷ lệ thương tích nhưng ông không nhớ tỷ lệ qua giám định là bao nhiêu phần trăm và cũng không có yêu cầu ông T1 phải bồi thường thương tích cho ông. Do anh N và ông T1 là người có lỗi, ngang nhiên qua chòi ông để đánh ông trước. Thương tích của N cũng không phải do ông gây ra, anh N tự gây ra

thì anh N chịu. Ông không đồng ý bồi thường các khoản mà anh N yêu cầu với tổng số tiền là 38.923.726 đồng và cũng không đồng ý bồi thường tiền công lao động cho bà T với số tiền là 4.000.000 đồng như bà T yêu cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2020/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ N. Buộc ông Đặng Văn R phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Trần Vũ N bị xâm phạm với tổng số tiền là: 14.236.863 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng. (Trong đó bao gồm: Tiền chi phí điều trị; chi phí tiền xe đi lại và tiền tổn thất tinh thần).

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trần Vũ N với số tiền là: 24.686.863 đồng (Trong đó: Tiền thuốc là 11.979.863 đồng; tiền xe: 1.532.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 11.175.000 đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc bà T yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất. Buộc ông Đặng Văn R phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T với số tiền là: 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 12/11/2020, nguyên đơn anh Trần Vũ N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Ngày 10/11/2020, bị đơn ông Đặng Văn R kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ngày 10/11/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh K, bị đơn ông Đặng Văn R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ N. Buộc ông Đặng Văn R phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Trần Vũ N bị xâm phạm với tổng số tiền là: 14.236.863 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng. (Trong đó bao gồm: Tiền chi phí điều trị; chi phí tiền xe đi lại và tiền tổn thất tinh thần). Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc bà T yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất. Buộc ông Đặng Văn R phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Vũ N, bị đơn ông Đặng Văn R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2020/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Vũ N, bị đơn ông Đặng Văn R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Trần Vũ N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn R bồi thường cho ông chi phí điều trị 20.959.726 đồng; chi phí tiền xe đi lại: 3.064.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là: 14.900.000 đồng (10 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng). Tổng số tiền 38.923.726 đồng. Do ông R là người gây ra thương tích cho anh N. Bị đơn ông Đặng Văn R cho rằng

thương tích của anh N không phải do ông gây ra mà do anh N tự gây ra nên không đồng ý với yêu cầu của anh N.

[2] Ngày 22/4/2018, khi nghe bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của anh N) và ông Đặng Văn R cãi nhau thì anh N từ nhà đi sang phần đất nhà ông R, trên đường đi anh N nhổ 01 cây trụ rào cầm tay, ông R chạy vô chòi lấy 01 con dao cầm trên tay, hai bên cự cãi nhau. Anh N dùng cây đánh tạt ngang về hướng ông R một cái, ông R cầm dao bằng hai tay đưa lên đỡ. Sau đó anh N bỏ chạy, về đến phần đất của anh N thì anh N phát hiện ngón danh, bàn tay phải của anh N bị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, anh N có làm đơn yêu cầu Công an huyện TP xử lý hình sự đối với ông R và anh N có yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã quyết định trưng cầu giám định vào ngày 29/8/2018. Theo bản kết luận, giám định pháp y về thương tích ngày 04/9/2018 Trung Tâm pháp y của Sở Y tế tỉnh Bến Tre đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh N là 09%. Tháng 12/2018, anh N có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với ông R. Ngày 26/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Xét thấy, trong sự việc trên hai bên đều có lỗi vì khi nghe, thấy ông R và bà T cãi nhau anh N đã có ý định đánh nhau với ông R nên từ nhà chạy qua chỗ ông R. Trên đường đi còn nhổ 01 khúc cây cầm tay. Khi đến nơi, bà T đã bỏ về nhưng anh N vẫn tiến về phía ông R, cầm cây bằng hai tay đánh tạt ngang ông R 01 cái, việc này cho thấy hành vi của anh N là có lỗi. Xét về lỗi của ông R: Ông R không trực tiếp dùng dao chém vào cơ thể anh N nhưng lúc đó, khi thấy anh N cầm cây chạy về phía ông R thì ông R liền chạy vô chòi lấy một con dao ra với mục đích đánh nhau với anh N. Thấy rằng trong trường hợp này không phải là tình thế cấp thiết vì lúc này ông R có đủ thời gian và điều kiện để chạy đi nơi khác hoặc tìm cách khác để tránh xô xát với anh N nhưng ý thức ông R mong muốn đánh nhau với anh N nên ông R cầm dao chạy ra ngoài tiến lại gần anh N. Ông R cũng nhận thức được con dao là vật sắc, nhọn nếu dùng làm hung khí để đánh nhau sẽ gây ra hậu quả khó lường. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xác định,

thương tật của anh N có một phần lỗi của anh N và cũng có một phần lỗi của ông R nên anh N và ông R mỗi người phải chịu một nửa thiệt là phù hợp.

[3] Sau khi bị thương tật, anh N có điều trị ở nhiều nơi. Theo các hóa đơn, vé khám bệnh, bảng kê chi phí khám, chữa bệnh do anh N cung cấp tổng số tiền là 20.959.726 đồng nhưng có phiếu thu ngày 16/5/2018 số tiền 3.000.000 đồng là khoản tiền không hợp lý vì đây là số tiền thu tạm ứng đã được quyết toán sau khi anh N xuất viện và anh N đã tính để yêu cầu ông R bồi thường trong thời gian nằm viện từ ngày 16/5/2018 đến ngày 18/5/2018. Do đó, chi phí điều trị thương tích mà anh N đã chi trả được xác định là: 17.959.726 đồng. Đối với yêu cầu chi phí tiền xe từ nhà đến Bệnh viện và từ Bệnh viện đi về nhà trong quá trình điều trị tổng số tiền là 3.064.000 đồng là chi phí hợp lý. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 14.900.000 là chưa phù hợp vì với các dấu hiệu chính qua giám định cho thấy thực tế anh N có bị tổn thất về mặt tinh thần, vết thương của anh N có thể ảnh hưởng ít nhiều đến vận động ngón tay nhưng khoản tiền anh N yêu cầu bằng 10 tháng lương cơ bản là chưa phù hợp Tòa cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận khoản tiền để bù đắp thiệt hại về tinh thần cho anh N bằng 05 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền 7.450.000 đồng là phù hợp. Tổng thiệt hại được xác định là 28.473.726 đồng. Tuy nhiên, do hai bên đều có lỗi ngang nhau nên anh N và ông R mỗi người phải chịu 1/2 thiệt hại trên. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ N. Buộc ông Đặng Văn R phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Trần Vũ N bị xâm phạm với tổng số tiền là: 14.236.863 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) là phù hợp, kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Vũ N, bị đơn ông Đặng Văn R không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị T về việc mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh. Xét thấy, sau khi anh N bị thương tích anh N nhập viện lần đầu từ ngày 22/4/2018 đến ngày 26/4/2018 là 04 ngày. Đến ngày 16/5/2018 anh N nhập viện lần thứ hai để điều trị. Từ thời gian nhập viện lần

đầu đến thời gian nhập viện lần hai là khoảng thời gian dài và với thương tích như trên chỉ ảnh hưởng đến việc vận động ngón tay, không ảnh hưởng nhiều đến vận động bàn tay nên lúc này anh N có đủ sức khỏe để tự chăm sóc cho bản thân. Mặt khác, với thương tích như trên, Bác sĩ không có chỉ định phải có người chăm sóc. Do đó, việc bà T yêu cầu tiền mất thu nhập do nuôi bệnh trong khoản thời gian 20 ngày là chưa phù hợp. Tòa cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận cho bà T tiền mất thu nhập trong 04 ngày (từ ngày 22/4/2018 đến ngày 26/4/2018) mỗi ngày là 200.000 đồng và buộc ông R bồi thường $\frac{1}{2}$ thiệt hại số tiền 400.000 đồng là phù hợp, kháng cáo của bà T không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Vũ N, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn R, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 203/2020/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đặng Văn R phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); anh Trần Vũ N, bà Nguyễn Thị T được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Vũ N;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn R;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2020/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ N. Buộc ông Đặng Văn R phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Trần Vũ N bị xâm phạm với tổng số tiền là: 14.236.863 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó bao gồm: Tiền chi phí điều trị; chi phí tiền xe đi lại và tiền tổn thất tinh thần.

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trần Vũ N với số tiền là: 24.686.863 đồng (Trong đó: Tiền thuốc là 11.979.863 đồng; tiền xe: 1.532.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 11.175.000 đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất. Buộc ông Đặng Văn R phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T với số tiền là: 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn R phải chịu án phí số tiền 731.843 đồng (bảy trăm ba mươi một ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng).

- Anh Trần Vũ N được miễn.

- Bà Nguyễn Thị T được miễn.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Trần Vũ N được miễn.

- Bà Nguyễn Thị T được miễn. Hoàn lại cho bà T tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003333 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đặng Văn R phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003320 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng